TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2019/QĐST - HNGĐ	*Hà Đông, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 421/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trương Thị L**, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 11 Y, phường Y, quận H, TP Hà Nội và nơi cư trú: CL 11-05 khu D dịch vụ Y, phường Y, quận H, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Văn T**, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 11 Y, phường Y, quận H, TP Hà Nội và nơi cư trú: CL 11-05 khu D dịch vụ Y, phường Y, quận H, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị L và anh Đỗ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận chị Trương Thị L và anh Đỗ Văn T có 02 con chung là 02 con chung là Đỗ Quang H(nam) sinh ngày 13/8/2005; Đỗ Việt K(nam) sinh ngày 10/3/2007. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của anh chị khi ly hôn: Giao hai cháu Đỗ Việt K và Đỗ Quang H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Trương Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về vay nợ: Chị L và anh T cùng xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị L nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L đã nộp tại biên lai số 0007870 ngày 28/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *THADS quận Hà Đông;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Vân